TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ	*Mường lát, ngày 02 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn và nuôi con chung*" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chị Lương Thị D , sinh ngày 15/8/1993.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Vi Văn P , sinh ngày 24/5/1993

Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Bản Tén Tằn, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 147; 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào điều 55; điều 58; điều 81; điều 82; điều 83 và điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07(*bảy*) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hoặc có thêm nguyện vọng gì về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Thị D và anh Vi Văn P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Các đương sự thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự thống nhất giao cháu Vi Thị Yến V , sinh ngày 06/9/2010 cho chị Lương Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ cháu cho đến khi cháu trưởng thành. Anh P và gia đình bên nội được quyền thăm nom, đón cháu về chơi các ngày lễ, tết hoặc khi có lý do chính đáng, chị D và gia đình bên chị D không được ngăn cấm hoặc cản trở. Anh, chị đều cam đoan, ngoài con chung là cháu Vi Thị Yến V , sinh ngày 06/10/2010, anh, chị không còn con chung nào, anh và chị không có con riêng.

- Về đóng góp nuôi con chung: Anh P đóng góp nuôi con chung cho chị D mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Đóng hàng tháng kể từ ngày 02/4/2019 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ nần chung: Các đương sự không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Lương Thị D chịu tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chấp nhận chị D đã nộp **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AAA/2010/000907 ngày 04/12/2018 của Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Chị D được nhận lại **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Vi Văn P phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự;
- VKSNS huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS Mường Lát
- UBND TT Mường Lát, H. Mường Lát;
- UBND xã Tén Tằn, H. Mường Lát.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị T